

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày: 12-5-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quốc Huy

2. Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thiên Quan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại hội trường xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 21/2020/TLST-KDTM ngày 28-12-2020 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng”, “Hợp đồng thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 30-3-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-KDTM ngày 20-4-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Địa chỉ: Số 266-268 đường N, phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đức K - Trưởng Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi nhánh tỉnh Ninh Thuận. Theo Giấy ủy quyền số 1911A/2020/GUQ-PL ngày 26-6-2020 và số 313/2020/GUQ ngày 01-12-2020. (có mặt)

Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc C, sinh năm: 1982 và bà Lê Thiệu Mỹ N, sinh năm: 1981. (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Địa chỉ hiện nay: Số 33/20 đường H, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Phạm Đức K trình bày:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi nhánh tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) cho ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N vay vốn để làm ăn theo hình thức Hộ kinh doanh. Hai bên ký hợp đồng tín dụng số LD1907400507 ngày 15-3-2019 với số tiền vay 650.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn sản xuất và kinh doanh nước mắm. Thời hạn vay 12 tháng, lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ. Lãi suất 11%/năm áp dụng cho ba tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, lãi suất các kì tiếp theo được tính bằng lãi suất huy động kì hạn 12 tháng (tính lãi cuối kì) do Ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm và được Ngân hàng tự động điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất điều chỉnh từng thời kỳ không bắt buộc.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông C, bà N và Ngân hàng có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 382/TC19 ngày 15-3-2019, tài sản bảo đảm là thửa đất số 19, tờ bản đồ số 15 có diện tích 315,5m² tọa lạc tại phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG434538 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 21-12-2016 (bảo đảm khoản vay 450.000.000 đồng) và hợp đồng thế chấp tài sản số 383/TC19 ngày 15-3-2019, tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô màu bạc, loại FORD RANGER, biển số 85C-023.26, số khung FF20FW318720, số máy P4AT1218079 (bảo đảm khoản vay 200.000.000 đồng). Ông C và bà N kí giấy cam kết ngày 15-3-2019, cam kết thế chấp toàn bộ tài sản phát sinh trên đất và đồng ý phát mãi tài sản để trả nợ trong trường hợp không trả được nợ.

Ngày 14-3-2020, hai bên ký thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 tái tục hợp đồng với số tiền vay 650.000.000 đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi trả vào ngày 23 hàng tháng, gốc trả vào ngày 14-3-2021. Giấy nhận nợ số LD2008400786 ngày 24-3-2020.

Sau đó, ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N cùng Ngân hàng xử lý chiếc xe ô tô màu bạc, loại FORD RANGER, biển số 85C-023.26, số khung FF20FW318720, số máy P4AT1218079 theo hợp đồng thế chấp tài sản số 383/TC19 ngày 15-3-2019 để thanh toán vốn gốc 200.000.000 đồng.

Ngày 27-4-2020, hai bên tiếp tục ký thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 với số tiền vay 450.000.000 đồng và giữ nguyên hợp đồng thế chấp tài sản số 382/TC19 ngày 15-3-2019, tài sản bảo đảm là thửa đất số 19, tờ bản đồ số 15 có diện tích 315,5m² tọa lạc tại phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà

ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG434538 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 21-12-2016 để đảm bảo cho số tiền vay 450.000.000 đồng.

Trong quá trình vay vốn, bên phía ông C có vi phạm nghĩa vụ trả lãi từ kỳ trả nợ tháng 10-2020 (từ ngày 24-9-2020 đến ngày 24-10-2020) nên Ngân hàng khởi kiện, tính đến ngày 12-5-2021 ông C và bà N còn nợ Ngân hàng số tiền 483.953.222 đồng. Trong đó, nợ gốc 450.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 20.884.932 đồng, nợ lãi quá hạn 12.002.055 đồng, nợ lãi phạt chậm trả 1.066.235 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện, yêu cầu Tòa án:

1. Buộc ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N phải trả số tiền nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 12-5-2021 là 483.953.222 đồng.

2. Buộc ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 13-5-2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số LD1907400507 ngày 15-3-2019, thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 ngày 14-3-2020 và thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 ngày 27-4-2020.

3. Buộc ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 382/TC19 ngày 15-3-2019 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông C và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Bị đơn bà Lê Thiện Mỹ N trình bày: Bà xác nhận có vay và thế chấp tài sản cho Ngân hàng là đúng. Bà đồng ý trả nợ cho Ngân hàng, đồng ý trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số LD1907400507 ngày 15-3-2019, thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 ngày 14-3-2020 và thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 ngày 27-4-2020. Bà đồng ý tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 382/TC19 ngày 15-3-2019 để đảm bảo thi hành án. Bà và ông C có ký cam kết ngày 15-3-2019, cam kết thế chấp toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Bị đơn ông Huỳnh Quốc Châu vắng mặt.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông C và bà N.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn ông Huỳnh Quốc C không đến Tòa làm việc, riêng bị đơn bà Lê Thiện Mỹ N có đến trình bày lời khai và tham gia hòa giải nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Điều này chứng tỏ ông C và bà N đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 15-3-2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S chi nhánh tỉnh Ninh Thuận có ký kết hợp đồng tín dụng số LD 1907400507, thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 ngày 14-3-2020 với ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N, số tiền vay 650.000.000 đồng. Mục đích vay bổ sung vốn sản xuất và kinh doanh nước mắm. Ông C và bà N đã nhận đủ tiền theo giấy nhận nợ số LD2008400786 ngày 24-3-2020. Khoản vay trên được thế chấp bằng 02 tài sản là thửa đất số 19, tờ bản đồ số 15 có diện tích 315,5m² tọa lạc tại phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG434538 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 21-12-2016 (bảo đảm cho số tiền vay 450.000.000 đồng) và chiếc xe ô tô màu bạc, loại FORD RANGER, biển số 85C-023.26, số khung FF20FW318720, số máy P4AT1218079 (bảo đảm cho khoản vay 200.000.000 đồng). Ông C, bà N cùng Ngân hàng xử lý chiếc xe ô tô màu bạc, loại FORD RANGER, biển số 85C-023.26 để trả 200.000.000 đồng tiền gốc nên hai bên tiếp tục ký thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 ngày 27-4-2020 với số tiền vay 450.000.000 đồng. Hiện nay ông C và bà N còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 450.000.000 đồng.

Về thời hạn vay và lãi suất: Thời hạn vay theo hợp đồng là 12 tháng, tiền gốc trả cuối kỳ, tiền lãi trả vào ngày 23 hàng tháng. Lãi suất 11%/năm áp dụng cho ba tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, lãi suất các kì tiếp theo được tính bằng lãi suất huy động kì hạn 12 tháng (tính lãi cuối kì) do Ngân hàng áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm và được Ngân hàng tự động điều chỉnh 03 tháng/lần, lãi suất điều chỉnh từng thời kỳ không bắt buộc. Lãi phạt chậm trả theo Điều 5.4 của Hợp đồng tín dụng là 10%/năm. Ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N vi phạm nghĩa vụ trả nợ lãi từ ngày 24-9-2020 cho đến ngày xét xử hôm nay, lãi trong hạn số tiền 20.884.932 đồng với lãi suất 11%/năm, lãi quá hạn số tiền 12.002.055 đồng với lãi suất bằng 150% lãi trong hạn, lãi phạt chậm trả là 1.066.235 đồng. Tổng số tiền lãi là 33.953.222 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại Cổ phần S yêu cầu ông C và bà N phải trả số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng tính đến ngày xét xử sơ thẩm (12-5-2021) là 483.953.222 đồng và lãi phát sinh kể từ ngày 13-5-2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số LD1907400507 ngày 15-3-2019, thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 ngày 14-3-2020 và thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 ngày 27-4-2020 là có căn cứ, phù hợp các Điều 280, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

[2.2] Về hợp đồng thế chấp tài sản: Giữa Ngân hàng với ông C và bà N có ký kết hợp đồng thế chấp tài sản số 382/TC19 ngày 15-3-2019, tài sản bảo đảm là thửa đất số 19, tờ bản đồ số 15 có diện tích 315,5m² tọa lạc tại phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CG434538 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 21-12-2016 đứng tên ông Huỳnh Quốc C và hợp đồng thế chấp tài sản số 383/TC19 ngày 15-3-2019, tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô màu bạc, loại FORD RANGER, biển số 85C-023.26, số khung FF20FW318720, số máy P4AT1218079. Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 383/TC19 ngày 15-3-2019, trong quá trình thực hiện, ông C và bà N cùng Ngân hàng xử lý chiếc xe ô tô màu bạc, loại FORD RANGER, biển số 85C-023.26 để thanh toán một phần nợ nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 382/TC19 ngày 15-3-2019, xét thấy nội dung của hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của pháp luật, hợp đồng có chữ ký của ông C và bà N, đã được công chứng và đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Căn cứ vào các Điều 317, 319 và 320 Bộ luật dân sự, việc Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp trên, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp trong trường hợp bị đơn không trả nợ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.3] Theo biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 09-3-2021, thửa đất số 19, tờ bản đồ số 15 có diện tích 315,5m², hiện trạng thửa đất có 02 căn nhà cấp 4. Bà Lê Thiện Mỹ N xác nhận 02 căn nhà này bà và ông C xây dựng nhưng chưa được chứng nhận quyền sở hữu, do đó không thể hiện trong hợp đồng thế chấp tài sản mà ký thêm cam kết ngày 15-3-2019.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng nên bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 1.000.000 đồng.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, các Điều 35, 39 và 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 280, 317, 319, 320, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Buộc bị đơn ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tính đến ngày 12-5-2021 là 483.953.222 đồng (bốn trăm tám mươi ba triệu chín trăm năm mươi ba ngàn hai trăm hai mươi hai đồng). Trong đó, nợ gốc: 450.000.000 đồng (bốn trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi: 33.953.222 (ba mươi ba triệu chín trăm năm mươi ba ngàn hai trăm hai mươi hai đồng).

3. Buộc ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 13-5-2021 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số LD1907400507 ngày 15-3-2019, thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 ngày 14-3-2020 và thỏa thuận, sửa đổi bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1907400507-01 ngày 27-4-2020.

4. Buộc ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 382/TC19 ngày 15-3-2019 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp ông C và bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Buộc ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N phải trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

6. Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh Quốc C và bà Lê Thiện Mỹ N phải chịu 23.358.000 đồng (hai mươi ba triệu ba trăm năm mươi tám ngàn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp là 11.186.000 đồng (mười một triệu một trăm tám mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0023159 ngày 22-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Long